

Bản án số:112 /2018/HSST
Ngày 26/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thu

Ông Lê Bình Quyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hoá

Đại diện VKSND huyện Hoàng Hoá tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Trung –
Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2018/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D1;** sinh năm 1982 tại xã Hoàng Phúc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Hoàng Lạc, xã Hoàng Phúc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị N(đã chết), chưa có vợ con, nhà có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Năm 2005, bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2007 bị TAND huyện Hoàng Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2010 bị TAND huyện Hoàng Hóa xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. (chấp hành án phạt tù xong ngày 11/7/2017); Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 08/8/2018 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.Có mặt.

2. **Nguyễn Văn D2;** sinh năm 1985 tại xã Hoàng Phúc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Hoàng Lạc, xã Hoàng Phúc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N và bà Lê Thị N(đã chết), có vợ: Văn Thị H - sinh năm 1982, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008, bị TAND huyện Hoằng Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2018 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Bị hại : Anh Vũ Văn H- sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Chị Văn Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh T.

3. Anh Trịnh Văn N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phố V, thị trấn S, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Hùng H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ anh Vũ Văn H ở thôn P, xã T huyện H báo công an huyện H bắt Nguyễn Văn D3 mua bán trái phép chất ma túy. Nên khi biết anh H và vợ là chị Nguyễn Thị X SN 1992 đi xe máy Sirius BKS: 36B3-646 80 từ Trung tâm y tế dự phòng huyện H về nhà. Nguyễn Văn D1 đã nhờ anh Trịnh Văn N sinh năm 1988 ở phố V, thị trấn S, huyện H(anh N đến nhà D1 để chơi, khi nhờ N chở đi D1 không nói là đi đâu) đi bằng xe Exitet màu đen BKS 36B6 35864 đi hướng từ nhà ra Bảo tàng huyện H còn Nguyễn Văn D2 nhờ anh Lê

Hùng D sinh năm 1971 ở thôn L, xã Đ, huyện H chở đi bằng xe Wave màu đen BKS 36B5-69703 ra Trung tâm y tế dự phòng huyện. Khi D2 phát hiện anh H đi phía trước ở khu vực trường mầm non cũ xã Đ huyện H, D2 nói với N chậm, rồi nhảy xuống túm cổ áo anh H và nói “Giờ mày trốn được không” đồng thời nói với N đi gọi D1 đến.

Sau đó D2 ở lại tiếp tục giữ anh H, được khoảng 5 phút sau D1 cùng anh V và N đến. Tại đây, D2 và D1 yêu cầu anh H về nhà của D2, D1 tại thôn L, xã P để nói chuyện nhưng anh H không đồng ý, nên D2 và D1 lao vào dùng tay chân đâm đá vào đầu, mặt, bụng anh H. Sau đó D2 kéo anh H vào hiên trước một nhà dân gần đấy tiếp tục đánh anh H, D2 lấy chiếc mũ bảo hiểm màu cam anh H đang đội đập 3 đến 4 cái vào đầu và vai anh H. Thấy chồng bị đánh, chị X chạy vào can ngăn nên bị D2 túm tóc kéo ra ngoài và tiếp tục yêu cầu anh H về nhà để nói chuyện nhưng anh H vẫn không đồng ý. Lúc này D1 nhờ anh N chở về nhà riêng ở thôn L, xã P. Tại đây, D1 vào trong nhà lấy một cây kiếm nhằm mục đích ép anh H về nhà mình nhưng bị anh Nguyễn Hùng H SN: 1982 ở thôn 9, xã C, huyện H (H đến nhà D1 và D2 chơi) lúc này đang ở nhà D1 và anh N ngăn cản, giật kiếm từ trong tay D1 đưa cho vợ D2 cất đi. Sau đó D1, H và N cùng đi ra chỗ anh H, anh H chở D1 đi còn N đi một mình. Ra đến nơi N nói D1 nói với anh H “về nhà tau nói chuyện”, anh H tiếp tục không đồng ý thì D1 quát: “Mày không về tau cắt gân mày tại đây”. Nghe vậy, anh H lo sợ nên đồng ý theo D2, D1 đi về. Lúc này D2, D1 nói anh H lên sau xe máy của anh H ngồi, anh H bước chân lên xe thì D1 nói với anh H “chở nó về nhà giúp em cái”, biết không thể ngăn cản được D2, D1 nên anh H chở anh H về, anh Lê Hùng D chở D2, anh N chở D1.

Thấy chồng bị bắt chị X đi xe máy theo và gọi điện thoại báo Công an huyện Hoàng Hóa và đi theo cả nhóm về nhà D2 và D1. Khi cả nhóm về đến nhà D2 và D1 thì anh Lê Hùng D đi về còn các bị can đưa bị hại vào trong nhà mình, D1 khóa cửa ngõ không cho ai ra vào (chị X tự nguyện ở lại) D1 bảo anh H ngồi xuống bộ bàn ghế ngoài hè nhà và yêu cầu anh H phải có trách nhiệm với anh trai là Nguyễn Văn D3. Anh H không đồng ý thì D1 lấy búa đe dọa H thì anh N và anh H can ngăn không cho đánh. Cùng lúc thì Công an huyện Hoàng Hóa đến, yêu cầu D2 và D1 mở khóa cửa cho vợ chồng anh H ra ngoài. Tuy nhiên D1 và D2 không chấp hành mà có hành động, lời nói thách thức và đe dọa. Trước sự kiên quyết của lực lượng Công an, thấy không thể tiếp tục giữ người nên D1 đã phải mở cửa để vợ chồng anh H đi về còn D2 và D1 bỏ trốn.

Quá trình điều tra xác định được: Nguyễn Hùng H là người chở anh H về trong quá trình bắt anh H, nhưng bản thân H không biết khi D2 và D1 dùng vũ lực ép H lên xe, không rõ mục đích bắt giữ; khi D1 và D2 định dùng vũ lực đánh anh H thì H can ngăn, mặt khác khi

lên xe H chở về H tự nguyện một mình một xe không có người ngồi sau áp tải. Do đó không đủ căn cứ để xác định H là đồng phạm với D1 và D2 trong việc bắt giữ; Nguyễn Văn N là người chở Nguyễn Văn D2 đi về trong quá trình bắt anh H nhưng khi chở đi N không biết mục đích của H và D2 mặt khác khi H và D2 dùng vũ lực để thực hiện hành bắt giữ N là người can ngăn, do đó không đủ căn cứ để xác định N đồng phạm với D1 và D2 trong việc bắt giữ; Lê Hùng D là người lái D1 đi, nhưng khi lái đi và về Lê Hùng D không biết mục đích của D1 và D2 mặt khác Lê Hùng D cũng không tham gia giúp sức về hành vi bắt giữ. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã nhắc nhở giáo dục đối với anh Nguyễn Hùng H, Nguyễn Văn D2 và Nguyễn Văn N.

Về vật chứng vụ án: 01(một) mũ bảo hiểm màu cam, 01(một) búa đinh, 01 viên gạch màu đỏ kích thước(7x5x4)cm .Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã trả 01 mũ bảo hiểm cho anh Vũ Văn H, anh H nhận tài sản và không có ý kiến gì khác. Các vật chứng khác chuyển chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số **01/ CT-VKSHH** ngày 05/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Văn D2 phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, **đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn D2 mức án từ từ 18 tháng tù giam đến 24 tháng tù giam; khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Văn D1 mức án từ 30 đến 36 tháng tù giam. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là 01 búa đinh và 01 viên gạch vỡ hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hóa. Về án phí: áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.**

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt , không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Văn D2 trình bày lời nói sau cùng: xin cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, VKSND huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội của các bị cáo **Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Văn D2 : Các bị cáo đều khai nhận**: Do nghi ngờ anh Vũ Văn H báo Công an huyện Hoàng Hóa bắt Nguyễn Văn D3 là anh trai của hai bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nên D1 và D2 đã bàn nhau tìm cách bắt anh H để buộc anh H phải có trách nhiệm với D3 đang ở trong tù. Vào khoảng 10h ngày 05/8/2018, sau khi biết anh H đi uống **Methadone** đang trên đường về nhà cùng với vợ là chị Nguyễn Thị X, D2 và D1 đã đón anh H ở gần ngã tư chợ Bút đường đi về xã Đ. Tại đây D2 và D1 đã có những lời lẽ đe dọa, ép buộc, dùng vũ lực để bắt anh H về nhà của mình ở thôn L, xã P. Bị cáo D1 đã khóa cổng, đem vũ khí đe dọa trấn áp không cho ai vào nhà; Nhưng trước sức ép của lực lượng công an, đến **10h 35'** cùng ngày D1 đã **phải mở cổng để thả anh Hùng**, sau đó D1 và D2 đã bỏ trốn.

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, với các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX đã đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Văn D2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 của BLHS và cáo trạng của VKSND huyện Hoàng Hóa truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Vụ án tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng do hai anh em ruột trong cùng một nhà gây nên do vậy mức độ nguy hiểm là cao hơn so với các vụ án cùng loại tội. Hơn nữa các bị cáo đã từng bị xét xử ít nhất là một lần, các bị cáo đều buộc phải biết những hành vi xử sự thông thường, không được phạm pháp. Quyền tự do thân thể là quyền con người cần được bảo vệ và tôn trọng, nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, bắt giữ người một cách vô cớ. Hành vi của các bị cáo đã gây ra sự hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an ninh. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần phải giáo dục và trừng trị theo quy định của pháp luật, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đảm bảo tính

ng nghiêm minh của pháp luật. Trong vụ án có hai người cùng tham gia, là hai anh em và giữa các bị cáo cũng không có sự phân công vai trò công việc cụ thể cho nhau nên cũng chỉ là đồng phạm giản đơn; Tuy nhiên bị cáo D1 thực hiện hành vi tích cực hơn, chửi bới, đe dọa anh H, đánh anh H, bị cáo còn mang cả vũ khí rồi khóa cổng đe dọa không cho ai vào can ngăn. Do đó bị cáo D1 có vai trò thứ nhất và bị cáo D2 có vai trò thứ hai trong vụ án. Do vậy hình phạt dành cho bị cáo D1 là cao hơn.

Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và đều được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Đối với bị cáo D1 có 3 tiền án nên chịu 1 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h Điều 52 BLHS.

[4] Về bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: cần tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là 01 búa đinh và 01 viên gạch vỡ hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoàng Hóa.

[6] Về án phí: Các bị cáo mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D1 và bị cáo Nguyễn Văn D2 phạm tội "**Bắt giữ người trái pháp luật**".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D1 : 24(*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D2 : 12(*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS ; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Văn D2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là 01 búa đinh và 01 viên gạch

vỡ hiện đang được tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng số 22/BBGN ngày 25/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với người bị hại là anh Vũ Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát tỉnh TH;
- Viện kiểm sát HH;
- Thi hành án HH;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Thu

Lê Bình Quyền

Lê Thị Phương Thanh